

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NĂM CĂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2020/DS-ST
Ngày 11-12-2020
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Xuân Chính.

Ông Nguyễn Quốc Thống.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Tú Hương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn.

Ngày 11 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 185/2020/TLST - DS ngày 13 tháng 10 năm 2020 về “tranh chấp hợp đồng mua bán”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2020/QĐXXST – DS ngày 19 tháng 11 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn MTV GB.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Đỗ Thị Thúy N, sinh năm 1990 - Chức vụ: Giám đốc (có mặt).

Địa chỉ: Khóm CN, thị trấn NC, huyện NC, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Ông Phạm Văn K, sinh năm 1968 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm CN, thị trấn NC, huyện NC, tỉnh Cà Mau.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Phan Thị P, sinh năm 1946 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm CN, thị trấn NC, huyện NC, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 13/10/2020 và tại phiên tòa người đại diện của nguyên đơn trình bày: Ngày 19/12/2018 Công ty trách nhiệm hữu hạn MTV GB có bán cho ông Phạm Văn K một bộ ghế sa long gỗ miến đông trị giá 80.000.000 đồng, bộ cửa nhôm trị giá 16.659.000 đồng và đã giao hàng tận nhà cho ông K, thỏa thuận hàng tháng ông K trả cho công ty 10.000.000 đồng cho đến khi hết số nợ trên. Tuy nhiên, sau khi mua xong ông K có trả 18.000.000 đồng tiền bộ ghế sa long vào năm 2019. Cho đến nay ông K không thanh toán. Nhiều lần đến đòi nợ thì có gặp bà Phan Thị P (mẹ ông K) cũng hứa hẹn trả nợ cùng ông K. Do đó, Công ty trách nhiệm hữu hạn MTV GB khởi kiện yêu cầu ông K giao trả lại 78.659.000 đồng và

yêu cầu bà P cũng có trách nhiệm với số nợ này. Tại phiên tòa, bà N yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông K giao trả lại 78.659.000 đồng.

- Quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Phạm Văn K và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Phan Thị P không có ý kiến gì đối với nội dung nguyên đơn khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Xét việc vắng mặt của ông K và bà P được Tòa án tổng đạt hợp lệ đến lần thứ 02 để tham gia hòa giải và phiên tòa sơ thẩm nhưng vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ khoản 1 Điều 207 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án không hòa giải được và Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông K và bà P là đúng quy định.

[2] Nguyên đơn khởi kiện cho rằng vào ngày 19/12/2018 ông Phạm Văn K có mua của Công ty trách nhiệm hữu hạn MTV GB một bộ ghế sa long gỗ miền đông trị giá 80.000.000 đồng, bộ cửa nhôm trị giá 16.659.000 đồng, thỏa thuận hàng tháng trả cho công ty 10.000.000 đồng cho đến khi hết nợ. Đến năm 2019 ông K có trả 18.000.000 đồng tiền bộ ghế sa long và không thanh toán phần tiền còn lại 78.659.000 đồng. Chứng cứ nguyên đơn giao nộp cho Tòa án chứng minh ông K có nợ bao gồm: Hóa đơn mua bán ngày 19/12/2018 có ký nhận nợ của ông K, thể hiện ông Phạm Văn K mua của Công ty trách nhiệm hữu hạn MTV GB 02 bộ kiếng cường lực giá 23.000.000 đồng, tủ thờ giá 15.500.000 đồng, tổng 38.500.000 đồng trả đủ; bộ sa long giá 80.000.000 đồng, ngày 19/01 hàng tháng đưa 10.000.000 đồng, trả thành 08 tháng. Tại Giấy chấp nhận nợ và cam kết trả nợ ngày 04/5/2020 của ông Phạm Văn K thể hiện nội dung: Ngày 19/12/2018 ông K mua của Công ty trách nhiệm hữu hạn MTV GB 01 bộ ghế sa long gỗ, cửa nhôm với tổng số tiền 96.659.000 đồng, thời gian qua tôi trả được 18.000.000 đồng, nay làm giấy cam kết nhận thiếu bà Đỗ Thị Thúy N số tiền 78.659.000 đồng, cam kết mỗi tháng trả 10.000.000 đồng. Ngoài ra, khi Công ty trách nhiệm hữu hạn MTV GB khởi kiện tại Tòa án đòi lại tiền nợ 78.659.000 đồng và cung cấp các tài liệu, chứng cứ nêu trên thì ông K và bà P biết nhưng cho đến nay không có ý kiến phản bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, điều này cho thấy ông K và bà P đồng ý nội dung nguyên đơn trình bày là đúng sự thật.

[3] Như vậy, từ ngày ký kết hợp đồng mua bán cho đến nay ông K không thực hiện hoàn trả số tiền nợ là vi phạm thỏa thuận trong hợp đồng và làm ảnh hưởng đến quyền lợi của nguyên đơn trong thời gian dài chưa nhận lại được số tiền 78.659.000 đồng. Do đó, nay nguyên đơn kiện đòi lại số tiền nêu trên là có căn cứ được chấp nhận.

[4] Đối với trách nhiệm trả nợ của bà P thì thấy rằng: Ngoài chứng cứ nêu trên, thì nguyên đơn không có tài liệu chứng cứ nào khác cho rằng bà P tham gia cùng ông K ký kết hợp đồng mua bán với nguyên đơn và không chứng minh được bà P có nhận bảo lãnh trả nợ thay cho nguyên đơn. Tuy nhiên, tại phiên tòa nguyên đơn không đặt ra trách nhiệm trả nợ của bà P nên không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, nên ông K phải chịu án phí theo quy định của pháp luật số tiền 3.932.950 đồng (78.659.000 đồng x 5%).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 207, khoản 3 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 430, 440, 453, 468 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty trách nhiệm hữu hạn MTV GB do bà Đỗ Thị Thúy N là người đại diện theo pháp luật. Buộc ông Phạm Văn K phải có nghĩa vụ hoàn trả lại cho Công ty trách nhiệm hữu hạn MTV GB số tiền 78.659.000 đồng (Bảy mươi tám triệu sáu trăm năm mươi chín nghìn đồng).

2. Kể từ ngày Công ty trách nhiệm hữu hạn MTV GB có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng ông Phạm Văn K còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Án phí dân sự sơ thẩm buộc ông Phạm Văn K phải chịu 3.932.950 (chưa nộp). Công ty trách nhiệm hữu hạn MTV GB không phải chịu án phí dân sự, hoàn trả lại cho Công ty trách nhiệm hữu hạn MTV GB số tiền 1.966.000 đồng dự nộp tại biên lai số 0007402 ngày 13/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Năm Căn;
- CCTHADS huyện Năm Căn;
- Đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Quốc Kiên